

**Số: 44/2022/QĐST- KDTM**

*Đông Anh, ngày 28 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 259/2021/TLST- KDTM ngày 06 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng X.

Trụ sở chính: Số xx phố LH, phường TC, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng Giám đốc theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100686xxx do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/02/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 17/02/2021.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân L - Giám đốc Ngân hàng X - Chi nhánh ĐA, là đại diện ủy quyền theo Quyết định số 2965/QĐ-NHX-PC

ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng X về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án.

Người được ủy quyền lại tham gia quá trình tố tụng:

1. Ông Trần Văn M - Phó giám đốc Ngân hàng X – Chi nhánh ĐA (Theo Quyết định ủy quyền lại về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 55/QĐ-NHX.ĐA-TH ngày 19/02/2021 của Giám đốc X Chi nhánh ĐA).

2. Ông Lê Ngọc H – Giám đốc Phòng giao dịch ML thuộc Ngân hàng X – Chi nhánh ĐA (Theo Giấy ủy quyền số 1147/UQ-HNX.ĐA ngày 10/11/2021 của Giám đốc Ngân hàng X - Chi nhánh ĐA).

*Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1982.

2. Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1984.

Cùng hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn TB, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị H1: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn TB, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (Có lời khai ủy quyền).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 2005.

2. Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 2007.

3. Anh Nguyễn Hữu Quốc T, sinh năm 2011.

Cùng hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn TB, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Hữu D, chị Nguyễn Hải Y, anh Nguyễn Hữu Quốc T là bố mẹ đẻ của anh chị: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1982; Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1984; Cùng có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn TB, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ngày 30/8/2019, Ngân hàng X – Chi nhánh ĐA – Phòng Giao dịch ML (gọi tắt là “X Chi nhánh ĐA – PGD ML”) và ông Nguyễn Hữu H, bà Bùi Thị H1 do ông H đại diện theo giấy ủy quyền ngày 06/07/2018, đã ký Hợp đồng tín dụng số 3140 – LAV – 201904782 với một số nội dung chính như sau:

- Hạn mức cho vay: 2.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ đồng).

- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng, kể từ ngày ký kết Hợp đồng tín dụng này.

- Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động thực hiện phương án sản xuất kinh doanh gỗ, gỗ năm 2019-2020.

- Phương thức áp dụng lãi suất: Lãi suất cho vay có điều chỉnh (định kỳ 3 tháng/lần) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng X và thông báo của X ĐA. Hai bên thống nhất trong thời gian vay vốn, khi lãi suất tiền vay của X ĐA thay đổi thì lãi suất của toàn bộ số dư nợ tại hợp đồng tín dụng này cũng thay đổi tương ứng. Việc điều chỉnh lãi suất không cần hai bên ký phụ lục hợp đồng. Ngân hàng sẽ chủ động thực hiện và thông báo cho khách hàng bằng văn bản.

- Thời hạn cho vay: Theo phụ lục kèm theo hoặc theo từng giấy nhận nợ.

- Kỳ hạn trả nợ lãi: 01 tháng/lần vào ngày 25.

- Mức lãi suất cho vay: 9%/năm.

- Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số: 179, tờ bản đồ số: 2TB, diện tích: 239 m<sup>2</sup> tại địa chỉ thôn TB, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 448271 do UBND huyện Đông Anh, thành Phố Hà Nội cấp ngày 06/2/2015 mang tên ông Nguyễn Hữu H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 5xx/2015/HĐTC ngày 20/3/2015 tại Văn phòng Công chứng Trung Tâm, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Thực hiện theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 3140 – LAV – 201904782, X Chi nhánh ĐA – PGD ML đã giải ngân cho ông Nguyễn Hữu H đủ số tiền vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo thỏa thuận. Mặc dù phía X Chi nhánh ĐA – PGD ML đã hết sức tạo điều kiện gia hạn thời hạn trả nợ cho ông H, bà H1 nhưng đến nay ông H, bà H1 chưa thực hiện theo đúng cam kết trả nợ cho Ngân hàng. X Chi nhánh ĐA – PGD ML đã nhiều lần đôn đốc nhắc nợ nhưng ông bà vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Các đương sự thống nhất xác định: Tính đến ngày 18/3/2022, tổng số tiền ông H, bà H1 còn nợ Ngân hàng X là: **2.492.675.302** đồng ( Hai tỷ, bốn trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm linh hai đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 1.992.000.000 đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 414.779.672 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 85.895.630 đồng.

Ông Nguyễn Hữu H và bà Bùi Thị H1 phải hoàn trả cho Ngân hàng khoản tiền nợ của ông với Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-2019.04782 ngày 30/8/2019 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 3140LAV201904782/PLHĐ-01 ngày 27/02/2020, tính đến ngày **18/3/2022** là: **2.492.675.302** đồng (Hai tỷ, bốn trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm linh hai đồng) và tiếp tục chịu lãi trên nợ gốc kể từ ngày 19/3/2022 theo lãi suất quá hạn, lãi chậm trả lãi mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-2019.04782 ngày 30/8/2019 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 3140LAV201904782/PLHĐ-01 ngày 27/02/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng X.

Các bên thống nhất lộ trình trả nợ như sau:

- Ngày 22/4/2022, ông Nguyễn Hữu H và bà Bùi Thị H1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng X số tiền: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và được ưu tiên trừ vào nợ gốc.

- Ngày 22/5/2022, ông Nguyễn Hữu H và bà Bùi Thị H1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng X số tiền: 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) và được ưu tiên trừ vào nợ gốc.

- Ngày 22/6/2022, ông Nguyễn Hữu H và bà Bùi Thị H1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng X số tiền: 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) và được ưu tiên trừ vào nợ gốc.

- Từ tháng 7/2022 đến tháng 11/2022 chậm nhất vào ngày 22 hàng tháng, ông Nguyễn Hữu H và bà Bùi Thị H1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng X số tiền: 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) và được ưu tiên trừ vào nợ gốc.

- Ngày 22/12/2022, ông Nguyễn Hữu H và bà Bùi Thị H1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng X số tiền: 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) và được ưu tiên trừ vào nợ gốc.

- Từ tháng 01/2023 đến tháng 11/2023 chậm nhất vào ngày 22 hàng tháng, ông Nguyễn Hữu H và bà Bùi Thị H1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng X số tiền: 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng) và được ưu tiên trừ vào nợ gốc.

- Chậm nhất ngày 22/12/2023 ông Nguyễn Hữu H và bà Bùi Thị H1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi còn lại tại Ngân hàng X

theo Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-2019.04782 ngày 30/8/2019 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 3140LAV201904782/PLHD-01 ngày 27/02/2020.

Nếu ông H, bà H1 vi phạm lộ trình trả nợ nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đối với thửa đất số: 179, tờ bản đồ số: 2TB tại địa chỉ thôn TB, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 448271 do UBND huyện Đông Anh, thành Phố Hà Nội cấp ngày 06/2/2015 mang tên ông Nguyễn Hữu H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 5xx/2015/HĐTC ngày 20/3/2015 do Văn phòng Công chứng Trung Tâm lập. Việc xử lý tài sản để thu hồi nợ thực hiện theo quy định chung của pháp luật.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 81.853.506 đồng (Tám mươi một triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm linh sáu đồng) nhưng do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu  $1/2 = 40.926.753$  đồng (Bốn mươi triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng) tiền án phí. Các đương sự thống nhất để ông Nguyễn Hữu H và bà Bùi Thị H1 chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để ông Nguyễn Hữu H và bà Bùi Thị H1 chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ông Nguyễn Hữu H và bà Bùi Thị H1 phải nộp 40.926.753 đồng (Bốn mươi triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng X không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền 39.107.000 đồng (Ba mươi chín triệu, một trăm linh bảy nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045xxx ngày 02/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Thị Thu Thanh***